

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 20-8-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Hồ Thị Lan Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2021/HSSST ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Kh, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H, sinh năm 1953 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; vợ Hồ Thị Y, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 31/01/2021, tạm giam từ ngày 05/02/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Ph – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Hồ Văn K, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Lê Quang G, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 22 giờ 50 phút, ngày 30/01/2021, tại Km 50+100 Quốc lộ 9, thuộc địa phận thôn Klu, xã Đakrông, tổ công tác của Công an huyện Đakrông tuần tra, phát hiện xe mô tô biển số 74H1 - 1383 do Lê Quang G điều khiển chở Phạm Xuân Kh và Hồ Văn Kh chạy theo hướng Lao Bảo - Đông Hà có biểu hiện nghi vấn, nên đón dừng lại để kiểm tra. Khi xe mô tô vừa dừng lại, Kh lấy trong túi quần bên phải 01 gói quần băng keo màu đen, kích thước 1,5 x 4 x 6 cm thả xuống đường, cách vị trí Kh đứng khoảng 40 cm, thì bị tổ công tác phát hiện, tạm giữ 01 gói quần băng keo màu đen trên (nghi bên trong chứa ma túy), lập biên bản vụ việc, tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu đối với Khánh và các hoạt động kiểm tra, xác minh khác. Khoảng 7 giờ 10 phút ngày 31/01/2021, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Phạm Xuân Kh tự nguyện đến Công an huyện Đakrông đầu thú, thừa nhận 01 gói quần băng keo màu đen trên là của mình, bên trong chứa ma túy, mục đích để sử dụng. Tiến hành mở niêm phong gói quần băng keo màu đen trên, phát hiện bên trong có 200 viên nén hình trụ tròn nghi là ma túy, gồm 198 viên màu hồng, trên bề mặt dập chữ WY và 02 viên màu xanh, trên bề mặt dập chìm chữ A.

Tại bản Kết luận giám định số: 203/KLGĐ-KTHS ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

198 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 21,2636 gam là ma túy loại Methamphetamine.

02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,2159 gam. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy trong 02 viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Kết luận giám định số: 168/C09C-(Đ1+DD3) ngày 15/3/2021 của Phân viên khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên băng keo màu đen (ký hiệu BG1) có ADN của Phạm Xuân Kh, không có ADN của Hồ Văn Kh, Lê Quang G.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSĐKR ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Phạm Xuân Kh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Kh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân Kh từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại

sau giám định (ma túy, bao gói sau giám định), hoàn lại là 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3A 077882 bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì đã niêm phong đựng băng keo, ni lông, mẫu tóc, móng tay và tế bào niêm mạc còn lại sau giám định, đóng dấu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (C09C).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị hội đồng xem xét áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Khánh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 30/01/2021, bị cáo Phạm Xuân Kh đã có hành vi tàng trữ 21,2636 gam là ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Khánh đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2159 gam, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy nên không xem xét.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì

vậy, để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 31/01/2021, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông đầu thú, khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, bố bị cáo là Bệnh binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Xuân Kh để đảm bảo thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại sau giám định (ma túy, bao gói sau giám định), hoàn lại là 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3A 077882 bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì đã niêm phong đựng băng keo, ni lông, mẫu tóc, móng tay và tế bào niêm mạc còn lại sau giám định, đóng dấu Phân viên khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (C09C).

[5] Về vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của anh Hồ Đắc L, nơi cư trú: Khóm A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị, nhưng anh L không thừa nhận và hiện anh L đã chết. Đối với Hồ Văn Kh và Lê Quang G không biết bị cáo Kh tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Kh phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Kh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Kh: 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định (ma túy, bao gói sau giám định), hoàn lại là 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3A 077882 bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì đã niêm phong đựng băng keo, ni lông, mẫu tóc, móng tay và tế bào niêm mạc còn lại sau giám định, đóng dấu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (C09C).

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/8/2021.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến

